

Số: 480 /KH-BVNH

Ninh Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chương trình Chuyển đổi số của Bệnh viện
Đa khoa khu vực Ninh Hòa năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 1147/KH-SYT ngày 17/3/2025 của Sở Y tế Khánh Hòa về Kế hoạch Chuyển đổi số Ngành y tế năm 2025, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

- Triển khai bệnh án điện tử (gọi tắt là BADT), đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và Đề án 06 bằng nhiều hình thức.
- Xây dựng hồ sơ đánh giá cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại bệnh viện.
- Triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID, duy trì thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tổ chức kiểm tra đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), an toàn thông tin tại đơn vị.
- Tổ chức triển khai đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2024.

2. Thể chế, chính sách số

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm ATTT tại đơn vị. Nghiên cứu, tham khảo các chính sách đã triển khai hiệu quả tại các tỉnh khác được đăng tải, cập nhật trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (địa chỉ dx.gov.vn) để triển khai đơn vị.
- Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.
- Tham mưu ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn về triển khai công tác chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, đồng bộ về kiến trúc và mô hình ở tất cả các nội dung:

Hạ tầng kết nối, hạ tầng tính toán, hạ tầng lưu trữ, nền tảng ứng dụng, cơ sở dữ liệu (CSDL), người dùng, an toàn thông tin, tuyên truyền phổ biến và cách thức tổ chức quản lý khai thác sử dụng.

- Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số

- Chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6 đối với trang thông tin điện tử/các hệ thống thông tin thuộc quản lý của đơn vị

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chuyển đổi số, trong đó bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối Internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng địa chỉ mạng IPv6.

- Phát triển, bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng được nhu cầu phát triển ứng dụng CNTT trong đơn vị.

4. Nhân lực số

- Chủ quản các hệ thống thông tin, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

- Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số

- 100% công chức, viên chức của đơn vị được cập nhật và quản lý trên hệ thống quản lý nhân sự của tỉnh.

- Tham gia học tập các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, thiết yếu trên các nền tảng trực tuyến do tỉnh, trung ương tổ chức (MOOCs...)

5. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của ngành thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; rà soát các cơ sở dữ liệu bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý.

- Đơn vị tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

- Tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.
- Tiếp tục triển khai các mô hình, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Kế hoạch số 1403/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh); Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Khánh Hòa (Kế hoạch số 6559/KHPHTCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023).

6. An toàn thông tin mạng

- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai các dự án CNTT (trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ).
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định trong công tác bảo đảm ATTT mạng thuộc phạm vi quản lý và báo cáo kết quả thực hiện, tối thiểu 01 lần/năm; thực hiện rà quét lỗ hổng, mối nguy hại trên các HTTT trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng và gửi báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông phục vụ đánh giá chỉ số DTI cấp tỉnh (Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ).
- Gán nhãn tính nhiệm mạng cho Cổng thông tin điện tử của đơn vị. Cài đặt, phòng, chống mã độc trên máy chủ, máy con; chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC); 100% hệ thống thông tin được SOC bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC (chỉ số DTI cấp tỉnh).
- Tổ chức tập huấn, đào tạo cho người dùng tại đơn vị về ATTT.
- Cổng thông tin điện tử tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

7. Chính quyền số

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung, các phần mềm chuyên ngành đã được đầu tư. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- Tăng cường ứng dụng giải pháp công nghệ mới, ứng dụng AI để xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, HTTT của ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực có tác động lớn đến xã hội như: Y tế (kios xếp hàng và thanh toán viện phí, đặt lịch khám bệnh tại nhà,

hồ sơ bệnh án điện tử, kiểm soát an toàn, vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe người dân, phục vụ xét nghiệm...).

- Xây dựng phương án, lộ trình phát triển nền tảng, ứng dụng của đơn vị theo hướng dẫn của Sở Y tế; phù hợp với mô hình, kiến trúc ứng dụng đề ra, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.

- Duy trì, thực hiện việc chuyển giấy chứng sinh, giấy khai sinh, giấy tử vong theo Đề án 06.

- Sử dụng CCCD có gắn chip trong việc khám chữa bệnh tại đơn vị.

8. Kinh tế số

- Tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của ngành.

- Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của ngành.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến trên trang thông tin điện tử của đơn vị để người dân, doanh nghiệp biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>, <https://makeinvietnam.mic.gov.vn>; tuyên truyền về mục tiêu, sự cần thiết và các chính sách ưu đãi của Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.

9. Xã hội số

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số; rà soát, chuẩn hóa trang thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đáp ứng theo các tiêu chuẩn quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật và an toàn thông tin, để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tại đơn vị.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh thanh toán không tiền mặt tại đơn vị.

- Phổ cập cho người dân biết để chủ động tìm hiểu kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số; sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ: khonggianmang.vn.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung, các phần mềm chuyên ngành đã được đầu tư. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số. Xác định tường minh bài toán chuyển đổi số của đơn vị, tham vấn các đơn vị bạn, các doanh nghiệp... để tìm lời giải bài toán. Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính trên địa bàn tỉnh, tỉnh bạn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tiếp tục giới thiệu, phổ biến rộng rãi đề toàn thể CBCCVC, người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia (Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>); cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố (<https://t63.mic.gov.vn>), bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>), hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>); nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs, <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>); Cổng dữ liệu quốc gia (<https://data.gov.vn>); nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (<https://capdo.ais.gov.vn>); công nghiệp ICT Việt Nam (<https://makeinvietnam.mic.gov.vn>); Cổng Thông tin điện tử về làng số (<https://langso.dx.gov.vn>)) và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>), Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”, ứng dụng Công dân số Khánh Hòa.

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số trên các kênh thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Triển khai phổ cập cho người dân biết để chủ động tìm hiểu kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số; sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ: *khonggianmang.vn*.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số bám sát kế hoạch Bệnh án điện tử 2025, kế hoạch Chuyển đổi số 2025 chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện đúng tiến độ.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, đầu tư ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số y tế của đơn vị.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên nền tảng chung chính sách của quốc gia.

- Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm việc hướng dẫn sử dụng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

- Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, tạp chí điện tử, phát thanh - truyền hình, mạng xã hội...) để hỗ trợ doanh nghiệp, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ y tế trực tuyến.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số trong đơn vị.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến chuyển đổi số ngành ưu tiên vào thế mạnh của ngành. Nghiên cứu, tham khảo những kinh nghiệm, mô hình hay, thể chế, chính sách tốt đã triển khai tại các địa phương về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số trên Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia để tham mưu triển khai chuyển đổi số của đơn vị

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến đơn vị

4. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

- Đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính, phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số; xã hội số trong năm đạt từ 1 - 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước. Triển khai dự án xây dựng hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật và ATTT, vốn sự nghiệp cho các nhiệm vụ CNTT thuộc nhóm ưu tiên số 01, 02 tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh.

- Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế để quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số của các doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh, trong nước thông qua các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn quốc tế.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ

Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số của bệnh viện năm 2025 (Phụ lục kèm theo).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển và huy động hợp pháp khác của đơn vị.

- Kinh phí từ các dự án, nhiệm vụ thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

- Nguồn xã hội hóa.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số bệnh viện theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo Sở Y tế kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp: Là đầu mối tổng hợp các ý tưởng, chiến lược đóng góp của các khoa, phòng; xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của bệnh viện trình Ban chỉ đạo chuyển đổi số xem xét, phê duyệt.

3. Phòng Tài chính kế toán: Chuẩn bị kinh phí cho việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi số hàng năm.

4. Phòng Tổ chức Hành chính: Tham mưu, đề xuất với Ban Giám đốc về phân bổ nhân lực bảo đảm để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ.

5. Các khoa

- Đề xuất ý tưởng, chiến lược, lộ trình kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực của khoa mình, tổng hợp gửi phòng Kế hoạch tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình Chuyển đổi số của Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa năm 2025./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo BV (VBĐT);
- Các khoa, phòng (VBĐT);
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Lệnh